

Bản án số: **132/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 31/8/2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT, TỈNH KH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Tuấn Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Văn Thuận**

Ông **Nguyễn Văn X**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh KH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, tỉnh KH tham gia phiên tòa:
Bà **Châu Thị Kim Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 892/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Cao Thị Mỹ X** sinh năm 1990; địa chỉ: Số 120/25 (số mới 225/5 Dương Văn Nga), tổ 11, Tây Nam 1, phường Vĩnh Hải, thành phố NT, tỉnh KH; vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thanh C** sinh năm 1986; địa chỉ: Số 120/25 (số mới 225/5 Dương Văn Nga), tổ 11, Tây Nam 1, phường Vĩnh Hải, thành phố NT, tỉnh KH; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai, biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn là bà **Cao Thị Mỹ X** trình bày: Bà và ông **Nguyễn Thanh C** tự nguyện kết hôn năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Hải, thành phố NT, tỉnh KH. Trong quá trình chung sống, giữa bà và ông C phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được, tình trạng xung đột ngày càng kéo dài; ông C không chăm lo cho gia đình, vợ con; bà và ông C đã sống ly thân gần hai năm nay. Nay bà thật sự không còn tình cảm với ông C nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

- Về con chung: Giữa bà và ông Nguyễn Thanh C có 02 con chung là các cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 09/5/2008 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 01/02/2010. Khi ly hôn, bà đề nghị Tòa án giao cả hai cháu cho ông Nguyễn Thanh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu. Bà xin hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về nợ chung: Giữa bà và ông Nguyễn Thanh C không có nợ chung.

- Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn là ông Nguyễn Thanh C*: Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ, niêm yết công khai các văn bản tố tụng, nhưng ông Nguyễn Thanh C vẫn cố tình vắng mặt. Hồ sơ không thể hiện được lời khai của bị đơn.

Phát biểu tại phiên tòa, Kiểm sát viên xác định:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã tuân thủ các quy định của pháp luật về trình tự tố tụng của vụ án; các đương sự đều đã được đảm bảo thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn; đối với vấn đề nuôi con chung, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao cả hai con chung cho bà X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung đề nghị Hội đồng xét xử tách ra để giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu; đối với vấn đề nợ chung, do nguyên đơn xác định là không có nợ chung, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; đối với vấn đề tài sản chung, do nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn là ông Nguyễn Thanh C cố tình vắng mặt. Tòa án đã thực hiện việc niêm yết công khai Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn là bà Cao Thị Mỹ X có đơn xin xét xử vắng mặt; do đó, căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Cao Thị Mỹ X và ông Nguyễn Thanh C tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Hải, thành phố NT, tỉnh KH cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56/2014, quyển số 01/2014 ngày 15/5/2014; đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của nguyên đơn là bà Cao Thị Mỹ X thì trong quá trình chung sống, giữa bà và ông C phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được, tình trạng xung đột ngày càng kéo dài; ông C không chăm lo cho gia đình, vợ con; bà và ông C đã sống ly tH gần hai năm nay. Nay bà thật sự không còn tình cảm với ông C nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C,

Trên cơ sở lời trình bày của nguyên đơn là bà Cao Thị Mỹ X và kết quả xác minh của Tòa án, Hội đồng xét xử nhận thấy, tình trạng hôn nH giữa bà Cao Thị Mỹ X và ông Nguyễn Thanh C đã đến mức mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nH không đạt được, nếu duy trì cuộc sống gia đình cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên. Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử cũng xét thấy, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ, niêm yết công khai các văn bản tố tụng, nhưng bị đơn là ông Nguyễn Thanh C vẫn cố tình vắng mặt, không đến Tòa án để làm việc và tham gia phiên tòa; điều này thể hiện bị đơn là ông Nguyễn Thanh C không có thiện chí hàn gắn tình cảm với nguyên đơn là bà Cao Thị Mỹ X; do đó, xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà Cao Thị Mỹ X là chính đáng, có cơ sở nên cần chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Giữa bà Cao Thị Mỹ X và ông Nguyễn Thanh C có 02 con chung là các cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 09/5/2008 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 01/02/2010. Bà X đề nghị Tòa án giao cả hai cháu cho ông C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu. Bà X xin hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy, tại biên bản xác minh ngày 15/3/2022 của Tòa án nH dân thành phố NT đã thể hiện nội dung “Ông Nguyễn Thanh C là đối tượng nghiện ma túy tại địa phương”; do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà X về việc đề nghị Tòa án giao cả hai cháu cho ông C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là không thể chấp nhận và cần giao cả hai con chung cho bà X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp và đảm B quyền lợi về mọi mặt cho các cháu.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Hội đồng xét xử xét thấy cần tách ra để giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

[5] *Về nợ chung*: Bà Cao Thị Mỹ X xác định là giữa bà và ông Nguyễn Thanh C không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét..

[6] *Về tài sản chung*: Bà Cao Thị Mỹ X không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí*: Bà Cao Thị Mỹ X phải chịu án phí Hôn nH và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nH và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là bà Cao Thị Mỹ X; bà Cao Thị Mỹ X được ly hôn với ông Nguyễn Thanh C.

Về con chung: Giữa bà Cao Thị Mỹ X và ông Nguyễn Thanh C có 02 con chung là các cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 09/5/2008 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 01/02/2010.; giao cho bà Cao Thị Mỹ X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu Nguyễn Gia B và Nguyễn Gia H.

Ông Nguyễn Thanh C được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà X, ông C đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tách ra để giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

Về nợ chung: Bà Cao Thị Mỹ X xác định là không có nợ chung.

Về tài sản chung: Bà Cao Thị Mỹ X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Cao Thị Mỹ X phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà bà X đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0000753 ngày 22/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố NT; bà Cao Thị Mỹ X đã nộp đủ tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh KH xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KH;
- VKSND thành phố NT;
- Chi cục THADS thành phố NT;
- UBND phường Vĩnh Hải, thành phố NT, tỉnh KH (Giấy CNKH số 56/2014, quyền số 01/2014 ngày 15/5/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Tuấn Anh